

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HSST

Ngày: 13-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải

Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Bà Mai Bích Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/HSST ngày 07-02-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐ-HSST ngày 28-02-2018 đối với bị cáo:

Lê Trường S - sinh năm 1984 tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số 139, tổ 3 Đ , phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sỹ T và bà Nguyễn Thị Thu H; Chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 27-7-2012 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tài sản trộm cắp trị giá 300.000 đồng), ngày 14-5-2014, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tài sản trộm cắp trị giá 910.000 đồng); Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 13-7-2006, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 26-4-2012, Công an phường Văn Miếu, thành phố Nam Định phạt tiền 200.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-12-2017 (có mặt).

- Bị hại: Anh Đồng Quang N - sinh năm 1998, trú tại: Số 14/42 đường T,

phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Đào Bích H - sinh năm 1993, trú tại: Số 168A đường M, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Thu H, chị Đỗ Thị Thu H, ông Bùi Xuân T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 14-11-2017, Lê Trường S đi bộ lang thang mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến dãy trọ số 14/42 đường T, phường L, thành phố N thấy cổng khu trọ mở, ít người qua lại, S đi vào trong sân rồi đi cầu thang ở giữa khu trọ lên tầng hai, phát hiện trước cửa phòng số 203 có treo một lồng chim bằng sắt hình tròn, bên trong có 02 con chim cu gáy Pháp của anh Đồng Quang N là sinh viên trọ tại đó. Sơn dùng tay phải xách lồng chim rồi đi xuống và tẩu thoát ra đường T. Sau đó S gặp, bán lồng và hai con chim trên cho chị Đào Bích H với giá 200.000 đồng (Sơn nói với chị Hường là hai con chim của bố Sơn). Số tiền trên Sơn đã tiêu xài cá nhân hết.

Nhận đơn trình báo của bị hại, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã triệu tập đối với Lê Trường S. Tại Cơ quan điều tra, S đã khai nhận hành vi trộm cắp như trên. Ngày 15-11-2017, Cơ quan điều tra - Công an thành phố Nam Định đã thu giữ của chị Đào Bích H chiếc lồng chim và hai con chim cu Pháp trên. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định đã kết luận: 01 chiếc lồng chim và 02 con chim cu gáy Pháp là vật chứng của vụ án có trị giá 350.000 đồng. Sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại số vật chứng trên cho chủ sở hữu là anh Đồng Quang N, anh N đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác. Chị Đào Bích H yêu cầu S phải hoàn trả lại số tiền 200.000 đồng tiền mua chim và lồng.

Ngày 14-12-2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Trường S. Do Sơn bỏ trốn sau khi Cơ quan điều tra tạm cho về nên Cơ quan điều tra đã quyết định truy nã. Ngày 23-12-2017, Lê Trường S đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đầu thú.

Đối với Đào Bích H là người mua chiếc lồng chim và 02 con chim của Sơn nhưng không biết tài sản đó do Sơn trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định không đề cập vấn đề xử lý.

Bản cáo trạng số 37/QĐ-KSĐT ngày 06-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Lê Trường S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trường S khai: Ngày 14-11-2017, bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản đã trộm cắp 01 lồng chim, bên trong có 02 con chim cu gáy của anh Đồng Quang N và đã bán lại cho chị Đào Bích H với giá 200.000 đồng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng đã thu giữ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Đơn trình báo của bị hại, biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản lấy lời khai của người làm chứng, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 17-11-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14-11-2017, tại khu vực trước cửa phòng 203, số nhà 14/42 đường T, phường L, thành phố N, Lê Trường S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc lồng chim trong có 02 con chim cu gáy Pháp trị giá 350.000 đồng của anh Đồng Quang N. Mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt đều dưới 2.000.000 đồng), chưa được xóa án tích nên hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội

danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm trừng trị, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại là anh Đồng Quang N đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Đào Bích H trong quá trình điều tra, truy tố có yêu cầu bị cáo S phải trả cho chị số tiền 200.000 đồng nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị H có đơn không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 200.000 đồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết; vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 quần Jean nam cộc màu đen là tài sản của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5] Án phí: Bị cáo Lê Trường S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Trường S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Trường S 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23-12-2017.

2. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 quần Jean nam cộc màu đen (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22-01-2018)

3. Án phí: Bị cáo Lê Trường S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Trường S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại là anh Đồng Quang N có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vụ án là chị Đào Bích H có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tuấn